

Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính

TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
Số 1205, tháng 12/2025

Online
e-ISSN 3093-334X



<https://tapchikinhetaichinh.vn>

THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ NGHIỆP VỤ KINH TẾ - TÀI CHÍNH

GIỚI THIỆU KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Mục lục Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Online số 1205, tháng 12/2025

23:08 | 30/12/2025

Mục lục Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Online số 1205, tháng 12/2025

MỤC LỤC

Nguyễn Công Hậu, Lê Thị Hồng Diệp, Phạm Thanh Tuấn: Mối quan hệ giữa quản trị quan hệ khách hàng và hiệu quả doanh nghiệp: Bằng chứng từ Nawa Precision Việt Nam

Trần Ngọc Minh, Nguyễn Phan Thu Hằng: Tác động của tẩy xanh đến ý định mua hàng của người tiêu dùng tại Việt Nam: Vai trò trung gian của niềm tin thương hiệu xanh và chủ nghĩa hoài nghi xanh

Nguyễn Thị Thuận: Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính doanh nghiệp giả định hoạt động liên tục và không liên tục theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

Trần Ngọc Hưng: Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý hàng hóa công cộng ở Việt Nam

Nguyễn Thị Thuận, Lê Thị Thu Nga, Vũ Thị Hoà, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Khánh Linh, Ngô Thị Trang: Đề xuất mô hình tác động của quyền lực CEO đến hiệu quả giám sát của ủy ban kiểm toán và rủi ro doanh nghiệp

Nguyễn Minh Tuấn: Giá trị sử dụng địa vị: Khái niệm và dấu hiệu nhận biết

Mai Trí Hiếu: Nâng cao năng lực cạnh tranh cho ngành thép Việt Nam trong bối cảnh hội nhập

Nguyễn Thuý Hải: Đổi mới sáng tạo - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam

Lưu Tiến Đạt: Đề xuất mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quản trị tri thức tại trường đại học công lập: Trường hợp Đại học Quốc gia Hà Nội

Võ Văn Tín, Nguyễn Hán Khanh: Phát triển vận chuyển xanh tại khu vực Đông Nam Bộ: Thực trạng và thách thức qua Khung phân tích PEST

Trần Thu Nga, Nguyễn Thị Dung: Tác động của các thay đổi thuế giá trị gia tăng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

Phạm Thị Minh Châu: Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của marketing qua mạng xã hội đến trải nghiệm sinh viên

Odaly Senchanthixay: Trải nghiệm khách hàng đối với dịch vụ ngân hàng số tại Ngân hàng Ngoại thương Lào: Thực trạng và giải pháp

Phan Thu Phương, Vũ Thị Như Quỳnh: Ảnh hưởng của quy mô doanh nghiệp đến cơ cấu vốn của các doanh nghiệp logistics niêm yết tại Việt Nam

Nguyễn Công Chứ: Mô hình đo lường sự thành công trong khởi sự kinh doanh của giới trẻ hiện nay

Nguyễn Bình Nguyên: Ứng dụng quy trình phân cấp phân tích để lựa chọn tiêu chí đánh giá chiến lược thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong cơ sở giáo dục theo mô hình ESG

Nguyễn Thị Nhung, Trần Ngọc Tú: Ảnh hưởng của vốn xã hội tới tự hiệu quả khởi nghiệp và ý định khởi nghiệp của sinh viên các trường đại học tại TP. Hồ Chí Minh

Trần Thị Cẩm Vân: Các yếu tố tác động đến giá trị thương hiệu Bảo Việt - Nghiên cứu lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ

Nguyễn Thị Phương Dung: Tác động của thái độ với thương hiệu, nhận thức thương hiệu và cảm xúc từ chương trình âm nhạc đến ý định mua sản phẩm của nhà tài trợ

Trần Văn Hiệp: Phát triển chuỗi giá trị gà đồi tại xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị: Góc nhìn từ sản xuất đến tiêu thụ và hiệu quả kinh tế

Nguyễn Hán Khanh, Lê Trúc Phương: Giải pháp nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động Công ty Điện lực Bình Dương

Lữ Bá Văn: Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội bền vững tỉnh Lâm Đồng

Nguyễn Thị Linh: Nghiên cứu sự hài lòng trong công việc của giảng viên các trường đại học vùng và đề xuất hàm ý quản trị

Nhan Kim Anh, Hoàng Thị Thanh Hằng, Cảnh Chí Hoàng: Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội nội bộ đến sự gắn kết nhân viên ngân hàng thương mại cổ phần khu vực TP. Hồ Chí Minh

Nguyễn Hán Khanh, Đỗ Tiết Thành: Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp điện tại Công ty Điện lực Bình Dương

Nguyễn Thành Tuyên: Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân tại TP. Hồ Chí Minh

Bùi Hồng Linh: Mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của Marketing Mix 7P xanh đến ý định mua sản phẩm xanh: Vai trò trung gian của giá trị cảm nhận niềm tin thương hiệu xanh

Huỳnh Quốc Tuấn: Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ trải nghiệm du lịch trên các phương tiện truyền thông xã hội đối với các điểm đến du lịch tại Đồng bằng sông Cửu Long

Nguyễn Tiến Hưng, Bùi Thu Hà: Giải pháp tăng cường năng lực tài chính tại Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Nguyễn Thái Hà: Đổi mới xanh trong doanh nghiệp du lịch Singapore: Kinh nghiệm và hàm ý cho doanh nghiệp Việt Nam

Võ Thị Thanh Tâm, Trần Ngọc Tú: Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trung tâm Anh ngữ của phụ huynh có con học tiểu học tại TP. Hồ Chí Minh

Lê Nữ Như Ngọc, Hà Xuân Thạch, Lê Vũ Ngọc Thanh: Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp - nghiên cứu tổng quan có hệ thống

Huỳnh Khánh Lê, Lê Trung Hiếu: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay của khách hàng cá nhân tại Agribank - Chi nhánh Lê Lợi, Trà Vinh, Vĩnh Long

Nguyễn Thị Ánh Tuyết: Tác động của các nhân tố đánh giá đến sự tin cậy trực tuyến và ý định mua hàng của người tiêu dùng Việt Nam

Nguyễn Đỗ Quyên: Công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý cho Việt Nam

Nguyễn Văn Định, Dư Quốc Chí, Lê Thị Thanh Thúy: Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia câu lạc bộ tiếng Anh của sinh viên: Nghiên cứu tại Trường Đại học Nam Cần Thơ

Trần Văn Đạt: Thực trạng ứng dụng công nghệ Metaverse trong hoạt động đào tạo nghiệp vụ ngân hàng tại Việt Nam

Nguyễn Chí Đức, Hoàng Thị Tú Anh: Tác động của công nghệ thông tin và tài chính toàn diện đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Lê Thị Minh Châu, Mai Xuân Bình: Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ thiết kế website tại Đà Nẵng: Trường hợp Công ty Cổ phần Công nghệ Green House

Phan Hùng An: Vai trò của đầu tư công trong thúc đẩy tăng trưởng bền vững tại Việt Nam

Trần Thanh Tùng: Vai trò của Fintech trong quá trình mở rộng tiếp cận tài chính của người dân

Nguyễn Thế Khang: Vai trò của tín dụng ngân hàng đối với tiêu dùng tư nhân và tăng trưởng kinh tế tại các nước ASEAN

Nguyễn Ngọc Hùng: Chính sách thuế đối với tài sản số ở Việt Nam

Nguyễn Thành Công: Tác động của đối thoại tại nơi làm việc đến hiệu quả quản trị và năng suất doanh nghiệp ở Việt Nam

Phước Minh Hiệp, Chu Bảo Hiệp: Hàm ý chính sách phát triển kinh tế tại Đồng bằng sông Cửu Long: Trường hợp ngành chế biến thủy sản

Phạm Ngọc Yến: Hạ tầng dữ liệu quốc gia và chính sách bảo đảm dòng chảy dữ liệu trong phát triển kinh tế Việt Nam

Vũ Tiến Anh: Đổi mới giám sát ngân sách nhà nước của HĐND cấp tỉnh theo hướng “đồng kiến tạo chính sách” và quản trị tài khóa bền vững

Nguyễn Ngọc Thía: Xây dựng và áp dụng quy trình kiểm kê khí nhà kính tại một doanh nghiệp xi măng điển hình ở Việt Nam

Đỗ Thế Thắng, Nguyễn Văn Tân, Trần Văn Trung: Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực thiết kế vi mạch bán dẫn: Nghiên cứu tại các doanh nghiệp ở TP. Hồ Chí Minh

Lữ Bá Văn: Xây dựng mô hình sản xuất - kinh doanh cà phê bền vững tại tỉnh Lâm Đồng

Nguyễn Hùng Sơn: Xuất khẩu bền vững mặt hàng giày dép - Một số tiêu chí đánh giá

Huỳnh Thị Thu Sương, Nguyễn Hữu Thanh, Trần Ngọc Anh Vũ: Kinh nghiệm chuyển đổi số của các nước và đề xuất giải pháp hoàn thiện chiến lược cho Việt Nam

Lê Thị Thanh Dung, Trần Thị Hải Yến: Khiếm nhã từ khách hàng ảnh hưởng đến ý định bỏ việc của nhân viên trong các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông

Phạm Văn Vượng: Đề xuất mô hình tích hợp kinh tế - kỹ thuật - pháp lý cho phát triển dự án điện rác theo mô hình đối tác công - tư tại Việt Nam

Đường dẫn bài viết: <https://nghienccu.tapchikinhjetaichinh.vn/muc-luc-nghien-cuu-kinh-te-tai-chinh-online-so-1205-thang-122025-136723.html>

Cấm sao chép dưới mọi hình thức nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản. Copyright © 2026 <https://nghienccu.tapchikinhjetaichinh.vn/> All right reserved.

Giải pháp tăng cường năng lực tài chính tại Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

13:06 | 30/12/2025

Dưới góc độ đó, nghiên cứu tập trung phân tích, đánh giá thực trạng năng lực tài chính tại Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường năng lực tài chính tại đơn vị nhằm phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Nguyễn Tiến Hưng

Trường Đại học Mở - Địa chất

Email: nguyentienhung@humg.edu.vn

Bùi Thu Hà

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)

Tóm tắt

Tăng cường năng lực tài chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động của các đơn vị hiện nay. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và nâng cao năng lực tài chính giúp đảm bảo cho đơn vị hoạt động hiệu quả, ổn định tài chính, tăng cường năng lực cạnh tranh, xác định chiến lược tài chính, quản lý được rủi ro tài chính và có thể tăng trưởng bền vững trong tương lai. Dưới góc độ đó, nghiên cứu tập trung phân tích, đánh giá thực trạng năng lực tài chính tại Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và đề xuất giải pháp nhằm tăng cường năng lực tài chính tại đơn vị nhằm phát triển bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Năng lực tài chính, PTSC, Dầu khí Việt Nam

Summary

Enhancing financial capacity is one of the key priorities in the operations of organizations today. Effective financial management and the strengthening of financial capacity not only ensure operational efficiency and financial stability, but also enhance competitiveness, support the formulation of financial strategies, enable effective financial risk management, and create a solid foundation for sustainable growth in the future. From this perspective, the study focuses on analyzing and assessing the current state of financial capacity at PetroVietnam Technical Services Corporation (PTSC), and proposes solutions aimed at strengthening the corporation's financial capacity to achieve sustainable development in the current period.

Keywords: Financial capacity, PTSC, PetroViet Nam

ĐẶT VẤN ĐỀ

Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC) đã chính thức ra đời vào ngày 09/02/1993 và là một trong những thành viên trụ cột của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia

(PVN). Vốn chủ sở hữu hợp nhất: 14.739 tỷ đồng (PTSC, 2024). Năm 2024, PTSC kiện toàn và tái cấu trúc 9 ban chức năng; luân chuyển cán bộ chủ chốt tại 9 đơn vị; chuyển đổi mô hình hoạt động 1 đơn vị và tiếp tục triển khai chương trình tái cấu trúc tại Công ty mẹ, các bộ phận chức năng tại các đơn vị.

Năng lực tài chính tại PTSC trong điều kiện chuyển đổi cách thức và mô hình quản lý hiện nay đang cần được hoàn thiện, đảm bảo yêu cầu về quản lý, cũng như tăng cường nguồn thu, tiết kiệm chi và hiệu quả trong công tác tài chính. Vì thế, việc đánh giá và đề xuất một số giải pháp nâng cao năng lực tài chính tại PTSC trong giai đoạn hiện nay là cần thiết.

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA PTSC

Năng lực tài chính thông qua khả năng thanh toán của PTSC

Tình hình thanh toán

Để nâng cao hiệu quả hoạt động và duy trì sự ổn định tài chính, doanh nghiệp chú trọng quản lý công nợ. Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu và phải trả giúp doanh nghiệp đánh giá chính xác khả năng thanh toán và đưa ra quyết định tài chính phù hợp.

Đối với các khoản phải thu

Bảng 1: Phân tích các khoản nợ phải thu giai đoạn 2022-2024 của PTSC

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2023-2022		So sánh 2024-2023	
				+/-	%	+/-	%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.033	2.652	2.216	-381	8,43	-435	83,56
2. Trả trước cho người bán	291	391	454	100	134,60	63	116,09
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	74	104	185	29	139,15	81	178,62
6. Phải thu ngắn hạn khác	336	343	382	7	102,13	38	111,31
7. Dự phòng phải thu khó đòi	-165	-150	-99	15	90,77	51	66.02
Tổng cộng	3.570	3.341	3,140	-228	93,59	-201	93,98

Nguồn: Tác giả tổng hợp và tính toán

Qua số liệu Bảng 1, có thể thấy các khoản phải thu của PTSC có xu hướng giảm dần đều qua các năm, cụ thể năm 2022 là 3.570 tỷ đồng, năm 2023: 3.341 tỷ đồng (giảm 228,9 tỷ đồng tương ứng 6,4% so với 2022) và năm 2024: 3.140 tỷ đồng (giảm tiếp 201 tỷ đồng tương ứng 6% so với 2023). Nhìn chung, quy mô khoản phải thu giảm khoảng 430 tỷ đồng sau 2 năm cho thấy doanh nghiệp đang giảm bớt việc bị chiếm dụng vốn, giúp dòng tiền hoạt động trở nên lành mạnh hơn.

Đối với các khoản phải trả

Bảng 2: Phân tích các khoản nợ phải trả giai đoạn 2022-2024 của PTSC

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2023-2022		So sánh 2024-2023	
				+/ -	%	+/ -	%
I. Nợ ngắn hạn	5.107	5.385	6.120	278	105,44	734	113,645
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2.624	2.015	1.691	-609	76,78	-323	83,93
2. Người mua trả tiền trước	135	93	111	-42	68,65	18	119,87
3. Thuế và các khoản nộp ngân sách	35	49	81	14	141,81	31	162,85
4. Phải trả người lao động	354	335	363	-18	94,82	27	108,12
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	485	1.104	1.671	619	227,39	566	151,30
6. Phải trả theo tiến độ hợp đồng	124	125	209	1	101,45	83	166,29
7. Doanh thu chưa thực hiện	8	0	0	-8	0,00	0	
8. Phải trả ngắn hạn khác	484	521	561	36	107,63	39	107,62
9. Vay và nợ cho thuê tài chính	86	290	663	204	336,68	373	228,64
II. Nợ dài hạn	1.485	1.501	2.075	15	101,07	573	138,21
1. Người mua trả tiền trước	817	810	1.313	-7	99,06	503	162,16
2. Phải trả dài hạn khác	69	69	34	0	100,00	-34	50,00
3. Vay và nợ thuê tài chính	496	490	572	-5	98,80	82	116,78
4. Dự phòng phải trả	97	128	152	30	131,47	24	119,30
5. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	5	128	2	122	2.493,46	-126	1,59
Tổng các khoản phải trả	6.593	6.887	8.196	293	104,46	1,308	119,00

Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024 của PTSC

Qua số liệu Bảng 2, có thể thấy các khoản phải trả của PTSC có xu hướng tăng mạnh qua các năm, cụ thể năm 2022: 6.593 tỷ đồng, năm 2023: 6.887 tỷ đồng (tăng nhẹ 4,46%), năm 2024: 8.196 tỷ đồng (tăng mạnh 19% tương ứng hơn 1.300 tỷ đồng). Nhìn chung, cấu trúc nợ chủ yếu tập trung vào Nợ ngắn hạn (chiếm khoảng 74-78%), cho thấy áp lực thanh toán trong vòng 12 tháng của doanh nghiệp là rất lớn.

Khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán là yếu tố sống còn của mọi doanh nghiệp, không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp mà còn tác động đến quyết định đầu tư của các nhà đầu tư. Nếu doanh nghiệp không có khả năng thanh toán các khoản nợ đúng hạn, dù có lãi, doanh nghiệp vẫn có nguy cơ đối mặt với tình trạng phá sản. Để đánh giá một cách khách quan khả năng thanh toán của PTSC, nhóm tác giả tiến hành phân tích thông qua một số chỉ tiêu được thể hiện ở Bảng 3

Bảng 3: Phân tích khả năng thanh toán giai đoạn 2022-2024 của PTSC

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2023 - 2022		So sánh 2023 - 2022	
					+/-	%	+/-	%
1	Hệ số TT tổng quát	2,27	2,27	2,48	0	100,05	0	109,39
2	Hệ số TT NH	1,76	1,74	1,81	0	99,14	0	103,79
3	Hệ số TT nhanh	1,74	1,69	1,69	0	97,59	0	99,70
4	Hệ số nợ/tổng tài sản	0,44	0,44	0,40	0	99,95	0	91,42
5	Hệ số nợ/ VCSH	0,79	0,79	0,75	0	99,90	0	95,38
6	Hệ số TT lãi vay	21,09	22,81	32,60	2	108,15	10	142,91

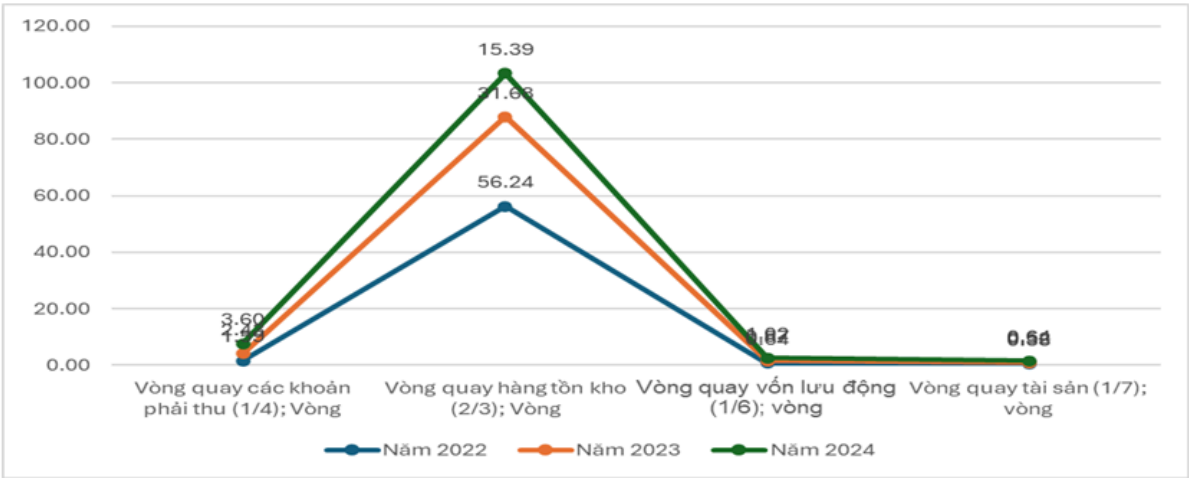
Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024 của PTSC

Khả năng thanh toán của PTSC trong thời gian vừa qua cho thấy đơn vị có tiềm lực tài chính rất mạnh và ổn định, đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, cụ thể: Hệ số thanh toán ngắn: Chỉ số này cho thấy doanh nghiệp có 1.81 đồng tài sản ngắn hạn để đảm bảo cho mỗi 1 đồng nợ ngắn hạn vào năm 2024. Mức này cao hơn mức chuẩn 1,0 và mức lý tưởng (thường là 1,5-2,0), khẳng định khả năng thanh toán nợ đến hạn là rất cao; Hệ số Thanh toán nhanh: Tỷ lệ này loại trừ Hàng tồn kho (tài sản kém thanh khoản). Mức 1,69 (tương đương 169%) cho thấy doanh nghiệp có thể trả gần gấp đôi nợ ngắn hạn chỉ bằng tiền, tương đương tiền, và các khoản phải thu; Hệ số Thanh toán lãi vay: Đo lường khả năng lợi nhuận hoạt động (trước lãi vay và thuế) đủ để chi trả chi phí lãi vay bao nhiêu lần. Có thể thấy, hệ số Thanh toán lãi vay tăng vọt từ 22,81 (2023) lên 32,60 lần (2024).

Năng lực tài chính thông qua hiệu suất hoạt động của PTSC

Để đánh giá hiệu suất hoạt động của PTSC, nhóm tác giả tiến hành phân tích các chỉ tiêu hoạt động như: Vòng quay tài sản, vòng quay vốn lưu động và vòng quay hàng tồn kho. Qua việc tính toán và so sánh các chỉ tiêu này trong giai đoạn 2022-2024, có thể thấy xu hướng thay đổi của hiệu quả hoạt động. Từ đó, đưa ra những đánh giá khách quan và đưa ra các giải pháp phù hợp. Các chỉ số của PTSC được thể hiện trực quan trên Hình.

Hình: Các chỉ tiêu hiệu suất hoạt động của PTSC giai đoạn 2022-2024



Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024 của PTSC

Nhìn chung, qua phân tích năng lực tài chính của PTSC thông qua các chỉ tiêu hiệu suất hoạt động có thể thấy: Công tác quản lý các khoản phải thu rất hiệu quả. Tốc độ thu hồi vốn từ khách hàng đã cải thiện mạnh mẽ (giảm từ 148 ngày xuống 100 ngày); Hiệu suất sử dụng tài sản tăng lên, khả năng chuyển đổi tài sản (cả ngắn hạn và dài hạn) thành doanh thu đều cải thiện tốt. Tuy nhiên, cần chú ý quản lý tồn kho tốt hơn do hiện tại việc quản lý hàng tồn kho kém hiệu quả thể hiện vòng quay hàng tồn kho giảm mạnh và số ngày một vòng quay hàng tồn kho tăng gấp đôi, cho thấy một lượng vốn lớn đang bị ứ đọng. Điều này đi ngược lại với sự cải thiện về nợ phải thu và có thể làm suy giảm dòng tiền của doanh nghiệp.

Năng lực tài chính thông qua khả năng sinh lời của PTSC

Các chỉ tiêu lợi nhuận là công cụ hữu hiệu để đo lường hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của doanh nghiệp. Tỷ suất lợi nhuận ròng (ROS) cho biết khả năng tạo ra lợi nhuận trên mỗi đơn vị doanh thu, tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) phản ánh hiệu quả sử dụng tổng tài sản để tạo ra lợi nhuận và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đánh giá mức độ sinh lời mà cổ đông nhận được.

Để hiểu rõ hơn về sự tăng trưởng của ROE, nhóm tác giả phân tích cấu phần theo công thức Dupont đơn giản: $ROE = ROS \times \text{Vòng quay Tài sản} \times \text{Đòn bẩy Tài chính}$

Bảng 4: Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố tới ROE

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh 2023 - 2022		So sánh 2024 - 2023	
				+/-	%	+/-	%
ROS	0,12	0,14	0,13	0,02	116,67	-0,01	92,86
Vòng quay Tài sản	0,38	0,52	0,64	0,14	136,84	0,12	123,08
Đòn bẩy Tài chính	1,79	1,79	1,86	0	100	0,07	103,91
ROE	0,08	0,13	0,15	0,05	162,5	0,02	115,38

Nguồn: Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024 của PTSC

Qua Bảng 4, có thể thấy ROS giảm nhẹ: Cho thấy khả năng kiểm soát chi phí so với doanh thu của PTSC có giảm; Vòng quay Tài sản tăng mạnh tăng từ 0,52 lên 0,64, cho thấy doanh nghiệp đang sử dụng tài sản (đặc biệt là tài sản cố định và khoản phải thu) hiệu quả hơn rất nhiều để tạo ra doanh thu; Đòn bẩy tài chính tăng nhẹ tăng từ 1,79 lên 1,86. Mức tăng không đáng kể này cho thấy việc sử dụng đòn bẩy không phải là động lực chính của sự tăng trưởng ROE.

Động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng ấn tượng của ROA và ROE trong năm 2024 là sự cải thiện mạnh mẽ về Hiệu quả Hoạt động (Vòng quay Tài sản). Doanh nghiệp đã tăng cường khai thác tài sản hiện có để tạo ra doanh thu. Tuy nhiên, trong thời gian tới PTSC cũng cần chú trọng kiểm soát chi phí để ngăn chặn ROS tiếp tục giảm, đồng thời tiếp tục duy trì và cải thiện tốc độ luân chuyển tài sản, đặc biệt là giải quyết vấn đề hàng tồn kho tăng đột biến đã được đề cập trong các bảng phân tích trước.

GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TÀI CHÍNH TẠI PTSC

Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động và năng lực tài chính của PTSC, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng nguồn lực và đảm bảo tăng trưởng bền vững.

Về quản lý tài sản ngắn hạn

Tối ưu hóa hàng tồn kho: Áp dụng kỹ thuật quản lý và công nghệ kiểm soát tiên tiến nhằm giảm tồn kho xuống mức tối ưu, giảm chi phí lưu kho, tăng khả năng quay vòng vốn, và giảm rủi ro mất mát hoặc suy giảm chất lượng hàng hóa.

Quản lý công nợ hiệu quả: Tăng cường hiệu quả quản lý công nợ phải thu qua việc định rõ điều kiện thanh toán và đánh giá tín dụng khách hàng; đồng thời, đánh giá rủi ro nhà cung cấp trong các hợp đồng tạm ứng để đảm bảo an toàn tài chính.

Về quản lý tài sản dài hạn

Để quản lý tốt tài sản dài hạn một cách hiệu quả đòi hỏi PTSC cần xây dựng một hệ thống quản lý chặt chẽ và toàn diện. Hệ thống này bao gồm: Thực hiện kiểm kê định kỳ; Theo dõi trên hệ thống sổ sách để ghi nhận chính xác về giá trị và tình trạng của từng loại tài sản.

Về nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

Xem xét tăng vốn chủ sở hữu bằng phương pháp phát hành tăng vốn điều lệ và bổ sung vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận để lại để cân đối đủ nhu cầu vốn chủ sở hữu đầu tư các dự án. Duy trì hệ số nợ một cách phù hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Quang (2011). *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn, T. N. T., & Nguyễn, V. D. (2010). *Tài chính doanh nghiệp*. Nxb Thống Kê.
3. Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (2024). *Báo cáo tài chính giai đoạn 2022-2024*.

Ngày nhận bài: 18/11/2025; Ngày hoàn thiện biên tập: 24/12/2025 ; Ngày duyệt đăng: 27/12/2025

Đường dẫn bài viết: <https://nghiencuu.tapchikinhjetaichinh.vn/giai-phap-tang-cuong-nang-luc-tai-chinh-tai-tong-cong-ty-co-phan-dich-vu-ky-thuat-dau-khi-viet-nam-136438.html>

Cấm sao chép dưới mọi hình thức nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản. Copyright © 2026
<https://nghiencuu.tapchikinhjetaichinh.vn/> All right reserved.